

THỂ SỰ XOAY VẦN (Bài 3)

Lê Việt Thường

Đề Tài : VỀ THỰC CHẤT CỦA BIỂU TƯỢNG, HUYỀN THOẠI, HUYỀN SỬ



Trong bài viết gần đây với đề tài “*Khi ‘Nhà Phê Bình Văn Học’ Xuyên Tạc Văn Hóa Việt*” (1) nhân khi đề cập đến Tinh thần Công Thể (Esprit Communautaire) kèm với lời nhận xét sau đây của Học Giả Paul Mus về vấn đề này : “Trí thức không còn nhận định nổi được rằng thôn dân thích bị nuốt trôi vào Công Thể, vì nó không là đoàn lũ nhưng là Công Thể đầy áp tình người, nên đi đâu mặc, không sao quên được nơi quê tổ, nơi có bàn thờ tiền nhân. Những người đi làm trong các đồn điền được dư đồng nào hầu hết đều gửi về nhà. Và sau khi hết hạn khế ước thì liền ra đi trở về với quê cũ, bỏ lại nơi đồn điền cái nhà đẹp hơn nơi quê, bỏ lại người vợ tạm mà thói tục cho phép lấy trong lúc “đất khách quê người” trước sự ngạc nhiên của người Tây phương, của trí thức trưởng giả đô thị...”(2), chúng tôi đã có dịp bàn sơ qua các vấn đề Biểu Tượng, Sơ Nguyên Tượng, Huyền Thoại, Huyền Sử.

Nhưng hình như vẫn còn nhiều người tỏ ra *Hiểu Lâm, Ngộ Nhận* về Nội dung, Thực chất của các đề tài vừa đề cập ở trên, do đó hôm nay, chúng tôi xin được phép bàn rộng thêm một chút về các vấn đề liên hệ.

Nhưng trước tiên, “Biểu Tượng là gì ?” Đó có thể là một dấu hiệu cụ thể gợi cho ta một thực thể trừu tượng hoặc vắng mặt.

Câu hỏi được đặt ra ở đây, là các Biểu Tượng nêu trên có khả năng TÁC ĐỘNG hay không? Câu thưa là CÓ nếu chúng đi kèm với Cảm Xúc.

Vì nếu không đi kèm với Cảm xúc, thì các biểu tượng là những vật “chết” và không có giá trị gì cả về phương diện Nhân văn !

Ngược lại, nếu đi kèm với Cảm xúc, Biểu tượng sẽ trở thành một Thực thể Sống động với Quyền năng Thực sự. Và đó là điều quan trọng nhất!(3)

Dựa trên những Khám phá gần đây về Tiềm Năng manh mẽ của Biểu Tượng nhờ khả năng Tác động trực tiếp trên Tiềm Thức không qua trung gian của Ý Thức, khoa Tâm lý Miền sâu đã áp dụng một cách rất hiệu nghiệm, các thành quả nêu trên vào việc chữa trị các chứng bệnh Tâm Thần, nhằm BỔ TÚC cho các phương pháp, kỹ thuật thông thường của Phân Tâm học,

Ngoài ra, như đã đề cập trong bài viết gần đây, trong lãnh vực Văn Học, giới Trí thức trong nước có lẽ vì không nắm vững sự tiến triển của các trào lưu Văn hóa Thế giới, do thiếu cập nhật vốn kiến thức của mình, nhất là trong lãnh vực Nhân văn, Triết học, ở giai đoạn bắt đầu từ các thế kỷ vừa qua cho đến tận hôm nay, do đó họ đang làm một chuyện Trái khoáy, Ngược đời là đi tuyên dương như là một Thời trang MỚI, khuynh hướng DUY LÝ TRỪU TUỢNG là một trào lưu Văn hóa Triết học đã Lỗi Thời từ lâu bên Trời Tây !

Họ có vẻ không hiểu rằng sở dĩ Triết Cổ Điển Tây Phương bị phong trào Hiện Sinh “Hạ Bệ” vì tính chất DUY LÝ của nó là nguyên nhân của tình trạng BẤT LỰC của 25 thế kỷ lịch sử Triết Tây trong việc giải quyết các vấn đề của Đời sống !

Như chúng tôi đã lập lại nhiều lần trong các bài viết khác nhau, Triết Tây vì quá nhấn mạnh đến Luận Lý Học HÌNH THỨC đưa tới tính chất DUY LÝ của nó, nên không có ảnh hưởng gì nhiều trên Đời sống Thực tế cả !

Trong khi đó, đối với Triết Đông, nhất là Minh Triết VIỆT, Đời sống có tính cách **Toàn Diện** chứ không chỉ giới hạn nơi Lý Trí (**Duy Lý**), vì **Sống đòi hỏi không chỉ có Suy Tư** (thuộc phạm trù Lý trí Ý thức) mà còn phải biết đánh đồng đến **Tình Cảm, Cảm Xúc** của con người (thuộc phạm trù Bản năng, Tiềm thức, Vô thức...). **Còn vai trò của Ý Chí** con người ở đây là **Khả năng PHỐI HỢP Lý Trí với Bản Năng, Ý Thức với Tiềm Thức** trong tương quan lý tưởng theo Dịch Lý là “**Tham Thiên Lưỡng Địa**” hay “**3 Trời 2 Đất**” mà áp dụng cho trường hợp này là “**2 Lý Trí, 3 Bản Năng**” hay “**2 Ý Thức, 3 Tiềm Thức**” thì mới đưa tới **HÀNH ĐỘNG** và **HIỆN THỰC** được !

Làm được các điều trên thì con người mới **ĐẠT ĐẠO** tức **Đạt được Đời sống Toàn diện** !

Vì Đời sống phải có tính cách TOÀN DIỆN mà muốn đạt tới tình trạng lý tưởng này, Nho Giáo chủ trương cần phải vận dụng Toàn thể các Cơ năng trong mỗi người thường được tóm tắt bằng thuật ngữ Ý-TÌNH-CHÍ do đó mọi thứ DUY đều HỎNG, không những Duy Lý mà cả Duy Tình hay Duy Chí vì tính cách PHIÊN DIỆN của chúng !!!

Ngoài ra, về phương diện Văn Hóa, vì biết hướng về Phương Nam của cư dân Bách Việt mà Khổng Tử đã đạt được trình độ **MINH TRIẾT** hay **Quân Thiên** qua bộ Cơ Cấu “**Vài Ba**” với công thức “**2 Ý Thức, 3 Tiềm Thức**” vừa đề cập ở trên. Và đó là lý do khiến Cố Triết gia Kim Định cho rằng học giả Howard Smith có lý khi phát biểu “**Khổng Tử là món quà to nhất ban cho loài người**”

Tóm lại, sự **Thiếu Vắng** nền tảng **BIỂU TƯỢNG** đã gây ra sự **Thất Bại** của 25 thế kỷ Triết học **Duy Lý** Tây Phương **không công hiến nổi cho hành giả một Đạo Sống**, cũng như sự **Bất Lực** của giới Trí thức **Duy Lý** ngày nay **không vận động nổi một Phong Trào Quân Chúng** !

Do đó, thiết tưởng cần phải thiết lập hoặc trở về với nền Văn Hóa **BIỂU TƯỢNG** có khả năng vượt qua *Ý Thức, Lý Trí* để tiến sâu vào đợt *Tiềm Thức, Vô Thức, Siêu Thức*.....nhằm khơi dậy được trong mỗi con dân nước VIỆT *Tiềm Năng Tâm-Sinh-Lý* hầu chuẩn bị cho cuộc Cách Mạng **TÂM LINH** sắp tới !

Muốn được như vậy, **Biểu Tượng** phải vượt qua được đợt *Biểu Hiệu* cũng như *Phù Hiệu* đều chỉ *cái gì biết được nên có thể nói ra* (như thí dụ vẽ hình ông quan tòa thì đó là tiêu biểu cho người bảo vệ luật pháp, còn cái cân là phù hiệu chỉ sự công bằng) *với đối tượng của hai trường hợp nêu trên chỉ vắng mặt mà thôi !*

Biểu Tượng trái lại, phải trở thành **LINH TƯỢNG** nhằm đưa tâm thức *tư cái hữu hình tới cái vô hình*. Như thế Linh Tượng phải là một sự **Khải Linh** (épiphanie) tức làm xuất hiện *lên cái không thể nói ra* bởi trong phạm vi chính của nó thuộc *tiềm thức, siêu hình, siêu nhiên, siêu thực*. Tượng phải là sự khải linh ra cái gì to lớn, nó cũng như nghệ thuật *dùng cái hữu hạn để khải phát ra cái vô hạn*.

Trong ngành Tâm Lý học, chúng ta biết Sigmund Freud là người khám phá ra **Tiềm thức Cá nhân** (personal unconscious) gồm *những mảnh ý thức bị dồn nén xuống* khỏi bình diện ý thức...nhưng Carl Jung lại còn đi sâu hơn một độ nữa là khám phá ra đợt **Vô thức Cộng đồng** (collective unconscious). Phương pháp thăm dò của Jung ở đợt này là các *thần thoại, huyền thoại* của mọi sắc dân, càng biết nhiều càng hay để tìm ra những yếu tố **phổ biến** đâu đâu cũng có, như *vũ trụ* như những yếu tố *thời gian, núi, sông, biển, sao, trăng*..... với những chiều kích bao la vĩ đại, những **Biểu Tượng** chung trong nhân loại cổ sơ mà dân nào cũng thấy thí dụ *nước chỉ nguồn sống cũng như chỉ tiềm thức* và Jung gọi là **Sơ Nguyên Tượng** (Archetype), tức là những hình tượng *đầu tiên và uyên nguyên* nên có sức sống động thí dụ xuất hiện trong chiêm bao nhiều người: văn minh hay cổ sơ đều có cả, nên kết luận là **của chung Nhân Loại** (4).

Ở cấp Vũ Trụ, những yếu tố *thời gian, núi, sông, biển, sao, trăng*....vừa đề cập ở trên có sức Sống động mãnh liệt qua trung

gian của Chiêm bao chẳng hạn, trên toàn thể Nhân loại vì là những hình tượng đầu tiên và uyên nguyên nên gọi là **Sơ Nguyên Tượng** (*Archetype*), hiện hữu từ thuở Hồng Hoang.

Tương tự, ở cấp Lịch sử Loài người, các *Sơ Nguyên tượng* về người Cha hay người Mẹ là những hình tượng đầu tiên và uyên nguyên nên có một vai trò tối quan trọng trên Tâm Lý chung của toàn thể con người.

Lấy thí dụ Sơ nguyên tượng người Cha thường kèm theo với Sơ nguyên tượng *Mặt Trời* với động tác “*Đi Lên*”.

Trong một buổi Chữa trị Phân tâm học, một nữ bệnh nhân được mời tưởng tượng về hình ảnh “*người Cha*”. Cô ta nói “*Cha tôi là Mặt Trời đối với tôi*”. Câu này có nghĩa là “Giống như mặt trời, cha tôi có một nhân cách Mạnh Mẽ và Tỏa Sáng. Giống như mặt trời, cha tôi *hướng dẫn* và *soi sáng* tôi”.

Giống như Mặt Trời, người Cha là vị “*Anh Hùng*” đối với người con, là một “*nhân vật*” có các đặc tính Mạnh Mẽ và Vẻ Vang. Các đứa con thường khoe những điều liên quan đến cha của chúng như nghề nghiệp của cha chẳng hạn. Đối với đứa con, cha nó có những nét *vượt lên trên người thường*, và được nó *đặt trên một bệ thờ*.

Thật ra, KHÔNG phải cha nó, mà ý niệm mà nó có về người Cha một cách chung chung được nó đặt trên bệ thờ. Đối với một đứa trẻ, CHA LÀ MỘT BIỂU TƯỢNG TRƯỚC KHI LÀ CHA CỦA CHÍNH NÓ !

Đứa con đòi hỏi một cách không ý thức rằng cha nó đáp ứng với Biểu tượng người Cha, có những Đức Tính như Mạnh Mẽ, Vẻ Vang, Không Sai Lầm với nhân cách Tỏa Sáng.

Do đó, vai trò của người cha trên thực tế rất khó khăn vì phải tự điều chỉnh với hình ảnh về Biểu tượng người Cha nơi đứa con.

Vai trò này thật nặng nề ! Nếu vì lý do nào đó, cha nó không đáp ứng được với Biểu Tượng, mâu thuẫn sẽ nảy sinh trong lòng đứa trẻ có thể dẫn tới sự mất quân bình tâm lý !

Chẳng hạn, nghề nghiệp của người cha không tỏ ra vẻ vang, người cha là một người yếu đuối, hoặc tính tình quá độc tôn áp đảo, hoặc không có ăn học, không được ngưỡng mộ, nghèo.....

Những trường hợp thông thường kể trên khiến cho ý niệm mà đứa trẻ có về tính chất Vẻ Vang, Sáng Chói, Mạnh Mẽ mà nó hình dung về người Cha cách chung chung, sụp đổ trước thực tế về người cha thật sự của nó !

Lẽ dĩ nhiên, tình trạng này có thể điều chỉnh lại được nếu đương sự tỏ ra khéo léo, hiểu biết và nhất là quân bình về phương diện tâm lý.(5)

Tóm lại, mỗi cá nhân nhiều hay ít có khuynh hướng **PHÓNG ẢNH** trên đối tượng ở thế giới bên ngoài, Lý Tưởng nằm ở tầng sâu Nội Tâm của mình, được cụ thể hóa bằng một **Biểu Tượng** (thí dụ Biểu tượng về *người Cha, người Mẹ, vị Anh Hùng, nhà Lãnh Tụ.....*)

Vì vai trò người Cha vừa có tính cách Biểu Tượng lẫn Thực Tế nên đó là một trong những vai trò khó nhất. Về mặt giáo dục, đứa con lúc còn bé cần được hướng dẫn để **TRÁNH** cho nó những trông chờ đặt không đúng chỗ đối với cha nó, và khi đứa bé được hướng dẫn một cách đúng đắn rồi, thì người cha cố gắng (lẽ dĩ nhiên, một cách Tương Đối) **ĐÁP ỨNG** một số Đức Tính mà đứa bé trông chờ !

Đứa trẻ, theo đà khôn lớn của nó, cần được giúp tuần tự rút dần những Phóng Ảnh (projection) mà nó có trên các đối tượng ở thế giới bên ngoài, hầu sửa soạn cho nó về mặt Tâm Lý, để một khi trưởng thành, nó có thể đặt niềm tin vào Nội Lực của chính nó được cụ thể hóa bằng Sơ nguyên tượng người Cha nằm ở phần Nội Tâm sâu thẳm nhất của nó, thay vì tiếp tục bị “*tha hóa*” với các đối tượng bên ngoài

Và tất cả sự thông minh hiểu biết của người cha nhắm vào mục tiêu sau đây là cuối cùng khi trưởng thành, đứa con sẽ xem cha nó

như một con người, một người bạn chứ **không phải “vi thần mắt trời”!**

Một Tiến trình tương tự cũng xảy ra đối với các Sơ nguyên tượng vi Anh Hùng, nhà Lãnh Tu..... là **hậu thân** của Sơ nguyên tượng người Cha nên cũng có những đặc tính như Mạnh Mẽ, Vẻ Vang, Không Sai Lầm với nhân cách Tỏa Sáng !

Do đó, vai trò của nhà Lãnh tụ Văn hóa hay Chính trị đối với Thuộc hạ Quân chúng, cũng có những Khó Khăn tương tự vai trò của người Cha đối với người Con.

Vì như đã nói ở trên, mỗi cá nhân nhiều hay ít có khuynh hướng **PHÓNG ẢNH** trên đối tượng bên ngoài, **Biểu Tượng** nằm ở tầng sâu Nội Tâm nhằm cụ thể hóa Lý Tưởng của mình, do đó Khó Khăn đối với đương sự là làm sao **TRÁNH** rơi vào một trong hai Thái Cực sau đây:

- Thái cực thứ nhất nhằm **ĐẢ PHÁ Biểu Tượng**. Huyền Thoại..... như Triết học Duy Lý Tây phương đã làm hay giới Trí thức Duy Lý ngày nay đang làm, khiến cho Lý trí, Ý thức của đương sự trở thành **BẤT LỰC**. Là vì, **đả phá** Biểu Tượng, như vừa nói ở trên, là tự tước đoạt khả năng **đánh động đến phần Tình Cảm, Cảm Xúc của con người (thuộc phạm trù Bản Năng, Tiềm Thức, Vô Thức)** là nguồn **Động Lực** dẫn đến **HÀNH ĐỘNG** và **HIỆN THỰC**!
- Thái cực thứ hai nhằm theo đuổi và tiếp tục chính sách **MỸ DÂN** bằng cách lợi dụng lòng Tin Tưởng của người Dân hầu dựng lên những Biểu Tượng **GIẢ**, những Huyền Thoại **GIẢ** như đảng csVN đã và đang tiếp tục làm trong khoảng 7 thập niên vừa qua, với Hồ Chí Minh: vì hầu hết những gì những tay bồi bút csVN viết về Hồ Chí Minh gồm toàn là những điều **LÁO KHOÉT**, hoàn toàn **ngược lại** với **SỰ THẬT Hồ Chí Minh thực sự chỉ là tên Tội Đồ đối với Dân Tộc VN mà thôi!**

Giải pháp **DUNG HÒA** được áp dụng có thể tóm tắt bằng thuật ngữ **“đánh chuột tránh võ bình”**: ở đây **“chuột”** chỉ những **biểu**

tượng, huyền thoại, thần tượng **GIẢ** và **“bình”** *biểu tượng, huyền thoại...* **THẬT** nằm ở thế giới **Siêu Linh**.

Vì giống như mọi sinh vật khác, con người cần có thời gian để khôn lớn, vậy nên chương trình **GIẢI HOẶC** trong lãnh vực **Biểu Tượng** cũng cần được thực hiện một cách *“tuần tự nhi tiến”* theo đà lớn khôn của đương sự.

Lý do là **“duc tốc bất đạt”**: nếu công việc *“Giải Hoặ”* đem ra áp dụng một cách vội vã ở đây, không những *“chuột bị giết”* tức biểu tượng **Giả** bị “loại bỏ” mà còn kéo theo nguy cơ *“Bình vỡ”* tức chính **Biểu Tượng** lẫn **năng lực** bắt nguồn từ biểu tượng dẫn tới Hành Động, Hiện Thực bị *“khai trừ”* khiến Ý thức và Lý trí của đương sự trở nên **Bất Lực**.

Như đã nói ở trên, đó là trường hợp của 25 thế kỷ lịch sử Triết học *Duy Lý* Tây Phương và của giới Trí thức *Duy Lý* còn sót lại ngày nay. Riêng với nhóm Trí thức tự nhận là *“Duy Lý”* ở trong nước, ngoài những tranh cãi *“bất tận”* về các vấn đề liên quan đến nền *“dân chủ hình thức”*, họ thường than phiền về tình trạng **THIỆU ĐOÀN KẾT** trong nội bộ nhóm cũng như giữa các nhóm với nhau, mà hệ quả là họ **KHÔNG khởi động nổi một Phong Trào Quần Chúng** !

Giải pháp **DUNG HÒA** cũng **TRÁNH** đường lối **My Dân** của Hồ Chí Minh và đảng csVN: với một bộ máy Tuyên Truyền hoàn toàn phục dịch chế độ, bọn họ tìm cách *“tô điểm”* các biểu tượng, huyền thoại **GIẢ** kèm với chính sách *“Nói một đàng làm một nẻo”* của đảng csVN từ Hồ Chí Minh đến Nguyễn Tấn Dũng, nhằm tiếp tục trò **LỪNG GẠT** và giữ người Dân trong tình trạng **Áu Trĩ** hầu bảo vệ chế độ cho mục tiêu Thống Trị lâu dài !

Trong việc Áp dụng Giải pháp **DUNG HÒA** vào **THỰC TẾ** của Đời sống, trường hợp Lý Tưởng cho loại Giải pháp này là có cơ hội Kết Hợp được một Nhóm người có **CÙNG CHÍ HƯỚNG**, là những người đã Trưởng Thành về mặt Tâm Lý, nghĩa là đã Hoàn Tất tiến trình **GIẢI HOẶC**, mà hệ quả là họ đã **THÔI Phóng Ảnh**

Biểu Tượng lên trên các Đối Tượng của thế giới bên ngoài; và họ đã Thành Công trong việc Nội Tâm hóa Lý Tưởng của họ bằng những Sơ Nguyên tượng nằm sâu trong Nội Ngã.

Ngoài ra, mỗi người trong nhóm về mặt Khả Năng Kiến Thức, đã đạt tới Trình Độ có thể Bồ Túc cho các người khác trong nhóm.

Từ nay, mỗi Tương Quan thực sự giữa các Thành viên trong nhóm với nhau THÔI là mỗi Liên hệ giữa Thủ lãnh và Thuộc hạ mà là mỗi Liên hệ giữa các Cộng Tác viên với nhau.

Tuy nhiên, vì quảng đại Quần chúng có những trình độ Tâm Thức cao thấp khác nhau, nên vẫn tồn tại nhu cầu hiện hữu của một **nhà Lãnh Tu.**

Do đó, trong nhóm người Ưu Tú vừa đề cập ở trên, vẫn tồn tại nhu cầu Chọn Lựa trong nhóm, một “*Nhân Vật*” **ĐÁP ỨNG tốt nhất**, nhiều nhất với các Đức Tính của *Sơ nguyên tượng* **nhà Lãnh Tu**

Tóm lại, mặc dầu CỨU CÁNҺ, Mục Tiêu cuối cùng của Giải Pháp DUNG HÒA nhằm vào việc GIẢI PHÓNG người Dân khỏi mọi Huyền Hoặc bất cứ từ đâu đến và giúp họ Trưởng Thành về mặt Tâm Lý, nhưng điểm Đặc Sắc của Đường Lối DUNG HÒA là Đồng Thời TRÁNH sa vào một trong hai loại Cạm Bẫy sau đây:

- Loại Cạm Bẫy thứ nhất như đã đề cập ở trên, bắt nguồn từ sự kiện vì quá vội vã trong dự án GIẢI HOẶC dẫn tới thái độ Quá Khích bằng việc KHÔNG phân biệt nổi THẬT với GIẢ, chủ trương **ĐẢ PHÁ** mọi Biểu Tượng, Huyền Thoại do đó đồng thời **PHÁ HỦY** luôn **Năng Lực** kèm theo với Biểu Tượng, khiến đương sự trở thành **BẤT LỰC** mà hệ quả là **không cống hiến nổi cho hành giả một Đạo Sống** như trường hợp của 25 thế kỷ Triết học Duy Lý Tây Phương hoặc **không vận động nổi một Phong Trào Quần Chúng** như trường hợp của giới Trí thức Duy Lý trong nước ngày nay !
- Loại Cạm Bẫy thứ hai là khởi động và tiếp tục Đường Lối **MỸ DÂN** như Hồ Chí Minh và đảng csVN đã và đang làm

đối với Dân Tộc VN nhằm mục tiêu **LUÔNG GẠT** để **TRỰC LỢI** cho bản thân và đảng csVN !

Ngoài ra, như chúng tôi đã đề cập ở phần trên, giới Trí thức **Duy Lý** trong nước có lẽ vì không nắm vững sự tiến triển của các trào lưu Văn hóa Thế giới, do đó thường **KHÔNG** **hiểu tầm Quan Trọng** của **Biểu Tượng** và **Huyền Thoại** đối với các nhà Văn Hóa Lớn và giới Văn Hóa học ngày nay !

Về **Tương Quan** giữa **Văn Hóa** và **Biểu Tượng**, nhằm đóng góp vào việc xác định các nét Đặc Trưng của Con Người khi so sánh với Vạn Vật, thì **VĂN HÓA** quả là một nét Đặc trưng **nền móng** và một ý niệm **then chốt** trong ngành Nhân chủng học, bao gồm một loạt các Hiện tượng được chuyển giao qua hệ thống Học tập trong Xã hội loài người. **VĂN HÓA** trong ý nghĩa tổng quát của nó được sử dụng để chỉ khả năng được phát triển **nhằm phân loại và diễn tả các Kinh Nghiệm Sống qua trung gian của các BIỂU TƯỢNG** cũng như **tác động một cách sáng tạo qua trung gian của trí tưởng tượng**.

Nhà Văn hóa L. White thì cho rằng: **“Văn hoá là cơ chế của các hiện tượng, vật thể, hành động, tư tưởng, cảm xúc. Cơ chế này được tạo ra nhờ việc sử dụng các biểu tượng hoặc phụ thuộc vào các biểu tượng đó”**.

Quan điểm này cho rằng **văn hoá là sản phẩm của con người, cũng là dấu hiệu riêng chỉ có ở loài người**. Đó chính là sự hiểu biết, tình cảm và trí khôn của con người **được biểu hiện ra bằng hệ thống các biểu tượng** nhằm phân biệt giữa người với vật. Một số nhà nhân học văn hoá gọi **con người là động vật biết sử dụng biểu tượng** Homo- symboling.

Theo nghĩa thông thường, “Biểu tượng bao gồm mọi dạng thức hình ảnh tác động chủ yếu đến **thính giác** và **thị giác** gây cho con người những rung động, cảm xúc về chúng theo nhiều mức độ khác nhau. Biểu tượng có mặt hầu hết trong các biểu hiện của cuộc sống. Thực chất, cuộc sống ngoài những nhận thức bằng tư duy lý

tính mang tính logic, nhưng còn biết bao điều không thể hiểu biết trực tiếp được . Nên người ta đã dùng một vật môi giới làm trung gian để có thể hiểu được những điều khó hiểu. Ta gọi nó là biểu tượng (Les Symboles) như: “*Hoa cúc*” biểu tượng cho sự thủy chung ; “*Bồ câu*” biểu tượng của hoà bình ; “*Rùa*” biểu tượng của sự trường tồn .”*Hoa sen*” biểu tượng cho sự thanh cao , “*Cái bắt tay*” biểu tượng cho tình hữu nghị v...v..

Biểu tượng mở rộng trường ý thức trong mọi lĩnh vực và được biểu hiện bằng nhiều hình thái khác nhau. Từ trong huyền thoại , tín ngưỡng tôn giáo, lễ hội truyền thống, lối sống, phong tục, tập quán v.v... cho đến đời sống văn học nghệ thuật, quảng cáo, mỹ thuật. Người ta ngày càng tìm cách “*giải mã*” ngôn ngữ biểu tượng để mở rộng sự hiểu biết và đi sâu vào thế giới thông tin, cũng là để làm chủ một “*năng lượng tinh thần*” của một loại hình riêng biệt – siêu ngôn ngữ (super language).

Biểu tượng còn là một hình thái *ngôn ngữ đặc trưng* của con người và là “*Tế bào*” của văn hoá (L.White) cho nên, khi tìm hiểu về biểu tượng, cũng là đang tìm hiểu về văn hoá. ***Thế giới văn hoá chính là thế giới của biểu tượng .***

Quá trình tìm hiểu và nhận thức về biểu tượng là quá trình nắm bắt và truyền đạt các thông tin . Qua đó con người có thể nhận thức sâu sắc về đời sống của chính mình nhằm góp phần biến đổi một cách lớn lao trong sự phát triển toàn diện về nhân cách của anh ta. Vì thế biểu tượng có một chức năng chung nhất là sự ***điều tiết*** và ***định hướng*** trở lại đời sống. Đó là tính văn hoá của biểu tượng.

Theo toàn thư quốc tế về phát triển văn hoá (International Thesauruss on Cultural Development) Unesco đã định nghĩa như sau: “*Văn hoá là một tập hợp hệ thống các biểu tượng quy định thế ứng xử của con người và làm cho một số đông người có thể giao tiếp được với nhau, liên kết họ thành một cộng đồng riêng biệt*“(6).

Phần trình bày trên đây bàn về mối **TƯƠNG QUAN** giữa Văn Hóa và Biểu Tượng, cả hai làm nên nét Đặc Trưng của Con Người **KHÁC** với Vạn Vật. Tuy nhiên, cách hiểu vừa trình bày ở trên về **BIỂU TƯỢNG** phần lớn là cách hiểu Thông Thường trong giới Văn Hóa học ngày nay. Sau đây là cách hiểu của nhà Phân Tâm kiêm Tâm lý Miên sâu lừng danh Carl Jung về **BIỂU TƯỢNG**.

Jung rất chú trọng đến tính Biểu Tượng xuất hiện trong các Giác Mơ. Những mảnh miếng với sắc thái Huyền thoại hiện ra trong các giấc mơ của Jung cũng như của các bệnh nhân của ông chứa đựng tính **Biểu Tượng** kiểu *Sơ Nguyên*. Nhờ tính chất Thần Khải cao độ của các Biểu Tượng nêu trên, Jung cảm nhận ra tâm Quan trong đặc biệt của chúng đối với sự phát triển của Tâm Thần con người.

Biểu Tượng là một Từ, một Tên hay một Hình ảnh, chứa đựng những Liên Tưởng có tính cách đặc thù, bên cạnh những ý nghĩa thông thường rõ rệt. Thí dụ, cầu vồng là Biểu tượng của Niềm vui và Hy vọng những điều tốt đẹp sẽ đến.

Biểu tượng **KHÁC** với Dấu hiệu ở điểm Dấu hiệu luôn kém hơn Ý niệm mà nó đại diện, trong khi đó Biểu tượng chỉ là lược đồ của Thực Tại mà Thực Tại thì lớn hơn ý nghĩa thông thường rõ rệt mà biểu tượng chuyên chở. Biểu tượng thường xuất hiện trong các Giác mơ một cách Tự phát cũng như phát triển thành những Ý tưởng, Hành động, Hoàn cảnh tất cả đều mang sắc thái Biểu Tượng,

Các Giác Mơ **KHÔNG** được “phát minh” một cách có ý thức. Chúng xuất hiện một cách Tự phát và là Nguồn gốc chính yếu của chúng ta về tính Biểu Tượng. Đôi khi, các vật vô tri, vô giác cũng “tham dự” vào các biến cố có tính Biểu Tượng, chẳng hạn chiếc Đồng hồ ngừng hoạt động khi một người nào đó qua đời!

Nhiều Biểu tượng không chỉ có ý nghĩa đối với Cá nhân, mà còn có tính cách Tập thể nữa ; thường là những Biểu tượng có tính cách Tôn giáo như *bò, sư tử, người, chim ưng* đại diện cho bốn nhà Truyền giáo trong Thiên Chúa giáo chẳng hạn. Những con vật

thường phát triển thành những Biểu tượng Tôn giáo. Trong Huyền thoại Ai Cập chẳng hạn, các vị Thần được mô tả như có những Đặc tính của các con Thú : *Chó rừng, Diều hâu, Mèo*. Loại Biểu tượng này được sử dụng nhằm diễn tả những Ý tưởng vượt qua đọt Từ ngữ.

Các Biểu tượng Tôn giáo thường được cho là xuất phát từ chính các đáng Thần Linh. Nhưng theo Jung, chúng bắt nguồn thực sự một cách Tự phát từ những Giác mơ của những người Tiên sử.

Phần lớn sự Nhận thức của chúng ta về Thực Tại xảy ra ở đọt **Tiềm thức**, mà nguyên do là vì chúng ta luôn bị “*tấn công*” tới tấp bởi các nguồn ‘*Kích thích*’ khác nhau, khiến chúng ta không thể ghi nhận hết tất cả được. Số lượng các Biến cố chúng ta *thực sự* tiếp nhận **vượt xa** số Biến cố mà chúng ta ghi nhận *một cách có Ý thức*. Thỉnh thoảng, các Biến cố nói trên dấy lên từ Tiềm thức của chúng ta một thời gian sau đó, có khi trong một thoáng *Trực thị* hoặc trong một *Giác mơ*. Lúc đó, chúng ta mới nhận ra ý nghĩa của chúng về mặt Cảm xúc.

Jung cho rằng các Biểu tượng của Giác mơ hầu hết là những Biểu lộ của lãnh vực Tâm Thần **nằm ngoài sự kiểm soát của Ý Thức con người**. Đối với Jung, cách thức mà Tâm Thần của chúng ta *một cách Tự phát* sản sinh ra những Giác mơ, cũng **tương tự** cách thức mà cây cối sản sinh ra bông hoa vậy. Do đó, Giác mơ được xem như Bằng chứng của sự hoạt động và tăng trưởng của phần Tâm Thần trong mỗi chúng ta.

Jung nhấn mạnh điều quan trọng là việc tìm hiểu một cá nhân phải được đặt trong dòng văn của Lịch sử Tâm thần của Nhân loại nói chung cũng như trong bối cảnh kinh nghiệm sống của chính đương sự. Điều này có nghĩa là nhà Phân tâm học cần có một số vốn hiểu biết tốt về khoa Huyền Thoại học cùng với kinh nghiệm được thu thập trong lãnh vực phân tích Giác mơ.

Thực ra, những *hình ảnh* và *nhân vật* xuất hiện trong Giác mơ **KHÔNG** phải chính *Sơ Nguyên tượng*, mà chỉ đóng vai trò **đại**

diện mà thôi. Chẳng hạn, một Giác mơ về Đức Mẹ Maria có thể chỉ là một cách thức đại diện cho Sơ nguyên tượng *Mẹ Thiên Chúa* .

Jung cắt nghĩa rằng *Sơ Nguyên tượng* có liên hệ mật thiết với *Bản Năng*. Theo Jung, **Bản năng** là những thúc dục về mặt Sinh lý mà các Giác quan có thể nhận biết, nhưng đồng thời cũng *có thể biểu lộ bằng Biểu tượng và đó chính là Sơ Nguyên tượng.*(7)

Tóm lại, Jung vượt qua mối liên hệ ràng buộc lãnh vực Huyền thoại Giác mơ với mỗi Cá nhân để giải thích **Huyền thoại** như sự *Phóng Ảnh* của cái mà Jung gọi là “*Vô thức Công thông*” (*Collective Unconscious*) qua đó chúng ta được “*tiết lộ*” về những điều liên quan đến khuynh hướng tiến triển của một Xã Hội về mặt Tâm Thần.

Do đó, theo Jung, *Huyền thoại* chứa đựng những *Biểu tượng* có tên là **Sơ Nguyên tượng**, tức những biểu hiện truyền thống của các Giác mơ Tập thể của một sắc dân , được phát triển trên nhiều ngàn năm thành những Biểu tượng mà xã hội liên hệ như là Toàn thể tùy thuộc vào đó. Những Sơ nguyên tượng nói trên được biểu lộ trong các chuyện kể của dân gian nhằm thiết lập những lề lối cách thức ứng xử của sắc dân liên hệ có thể đưa lên thành **Khuôn Mẫu** (8)

Còn một vấn đề nữa RẤT QUAN TRỌNG là người ta thường LÀM LẤN *Huyền Sử* với *Lịch Sử* cũng như *Nhân vật Huyền thoại* với *Nhân vật Lịch sử*!

Câu phát biểu sau đây của Cố Triết gia Kim Định có thể giúp **phân biệt *Huyền Sử* với *Lịch Sử***

“Nếu Sử Ký là Sử Hàng Ngang (Diachronique) nhằm ghi lại SỰ KIẾN bám sát vào không gian và thời gian, thì Huyền Sử là Sử Hàng Dọc (Synchronique) là Ý NGHĨA của SỬ, nên vượt lên , bao trùm không thời, đi vào cội nguồn của hồn sử”

Nếu các Khám phá Khoa Học (trong đó có môn Sử Học) mà cái gọi là “Chân lý” thay đổi không ngừng, thì trái lại Huyền thoại, giống như *Nghệ thuật*, có tính cách Vĩnh Cửu. Theo một nghĩa nào đó, Huyền thoại nằm ở đọt Thực Tại Cao Nhất, được sử dụng để giải thích Toàn Thể kinh nghiệm Sống của loài người,

Nhà Nhân chủng học Claude Lévi-Strauss cũng có thể giúp chúng ta Hiểu thêm về sự **KHÁC BIỆT** giữa *Kiểu Mẫu Huyền Thoại* và *Sự Thật Lịch Sử* như sau: «Cắt nghĩa như thế là sai vì đã không đếm xỉa gì đến cơ cấu ký ức quần chúng tập thể. Ký ức này luôn luôn có khuynh hướng lưu lại những phạm trù điển hình và lược bỏ tất cả những biến cố riêng lẻ, những nhân vật lịch sử, những khuôn mặt thực.....”

Đoạn văn trên về Lévi-Strauss cũng giúp giải thích thêm phương pháp Huyền Sử của Cổ Triết gia Kim Định với:

_ từ **HUYỀN** dùng để chỉ phần quan trọng nhất là Ý NGHĨA, là Triết Thuyết, tức nền Nhân Bản Tâm Linh không chỉ bao gồm Lý Trí như Triết Tây, mà còn đi sâu vào cõi U Linh của phần Tiềm thức Cộng đồng.

_ và từ **SỬ** ít quan trọng hơn chỉ các SỰ KIỆN Lịch Sử với các Định Chế, Phong Tục, Tập Quán...vvv...dùng để Kiên Chứng phần Ý Nghĩa ở trên.(9)

Để Kết Luận, lãnh vực bao gồm các vấn đề như *Biểu tượng*, *Sơ Nguyên tượng*, *Huyền thoại*..... thuộc diện **VĂN HÓA** mà giới Nghiên cứu, Học giả Quốc tế ngày nay càng ngày càng chú trọng đến. Lý do chính yếu của sự quan tâm này như đã đề cập ở trên, có lẽ là vì các đề tài này có mối liên hệ trực tiếp cũng như làm nên nét Đặc Trưng của chính Con Người **KHÁC** với Vạn Vật. Do đó, công việc nghiên cứu nhằm nắm vững các vấn đề liên hệ có khả năng giúp con người Thăng Tiến trong lãnh vực *Tinh Thần* về cả hai mặt Đạo Đức và Hạnh Phúc.

Điểm **then chốt** ở đây là cần phải hiểu rõ và nắm vững **THỰC CHẤT** của “**Nhân vật Huyền thoại**” thường bị hiểu lầm, mà trên thực tế được “**cu thể hóa**” bằng các **Biểu tượng** hay **Sơ nguyên tượng**. Chẳng hạn Sơ nguyên tượng **Người Cha** hoặc **Người Mẹ** là hai Sơ nguyên tượng **Tối Cổ** của Nhân loại **Kết Tụ Kinh nghiệm** cũng như **Kết Tinh** các **Đức Tính** của hàng triệu, hàng tỷ người Cha, người Mẹ trong thực tế của Lịch sử con người. Do đó, **KHÔNG** có người Cha, người Mẹ nào trong đời sống cụ thể có thể **Đáp Ứng** nổi trình độ **Kinh Nghiệm** cùng với các **Đức Tính** của hai **Sơ nguyên tượng** **Người Cha** hoặc **Người Mẹ** được đề cập trong **Huyền Thoại** không biết bao nhiêu lần bởi muôn ngàn thể hệ !

Tuy Giác quan ta không nhận ra, vì **Biểu tượng**, **Sơ nguyên tượng** **KHÔNG** nằm ở Thế giới **Hiện Tượng** hữu hình mà ở Thế giới **Siêu Linh** vô hình ẩn sâu trong Nội Ngã của mỗi con người, nhưng nếu Tu tập đúng đường thì hành giả có thể **Thế nghiệm** được các **Biểu tượng**, **Sơ nguyên tượng** liên hệ mà **Năng lực** có thể giúp đương sự trở thành **người Cha** hoặc **người Mẹ** **Tốt** trong cuộc sống thực tế cũng như đồng thời thực hiện được nhiều điều ơn ích khác nữa !

Đối với Dân tộc **VIỆT**, Sơ nguyên tượng **Người Cha** là **Lạc Long Quân**, và Sơ nguyên tượng **Người Mẹ** là **Âu Cơ**.

Đáng tiếc là giới Trí thức **Duy Lý** ngày nay vì không hiểu vấn đề nên ra sức **ĐÁ PHÁ** mọi **Biểu tượng**, **Huyền thoại** mà như đã đề cập ở trên, họ tự tước đoạt **Năng lực** gắn liền với **Biểu tượng** nên trở thành **Bất Lực** khi cần phải Hành động và Hiện thực Lý Tưởng của mình !

Ngoài ra, họ còn bị vướng mắc vào cạm bẫy của giới Chính trị gia **My Dân** như đảng csVN chẳng hạn, ra sức xây đắp những **Huyền thoại** **GIA**, **Biểu tượng** **GIA** xung quanh Hồ Chí Minh.

GIẢ vì HCM **không phải** là “*Nhân vật Huyền thoại*” mà là “*Nhân vật Lịch sử*” nên bất cứ ai khi viết về HCM phải tuân theo các Tiêu chuẩn của môn Phê bình Sử học.

Về **Tư Cách**, đương sự phải tỏ ra **Trung Thực** và tuy không ai tránh khỏi đôi khi Chủ quan, phải chứng tỏ có trình độ **Vô Tư** tối thiểu trong công việc. về mặt *Phán đoán* cũng như trên cơ sở *thu thập-phân tích-khảo chứng tư liệu* và *tôn trọng phương pháp sử học thuần túy*....

Trong thực tế, các tay “bôi bút csVN” khi viết về Hồ Chí Minh hoặc khi chính HCM giả dạng người khác viết về mình không những **KHÔNG ĐÁP ỨNG mà còn hoàn toàn ĐI NGƯỢC lại các Tiêu Chuẩn nêu trên.**

Lý do như ai trong chúng ta đều biết là Mục tiêu của HCM và đảng csVN là **Xuyên tạc Lịch sử và Sự thật** nhằm tạo ra những *Huyền thoại, Biểu tượng GIẢ* hầu **LUÔNG GAT** người Dân VN cho mục tiêu Thống trị lâu dài để **TRUC LỢI** cho Bản Thân và đảng csVN mà thôi ! nhất là ngày nay với Kỹ Thuật **PHOTOSHOP**, các trò “**Đặt Điều**“, “**Bia Đặt**“, “**Lừa Phỉnh**” của đảng csVN về “câu chuyện” *Hồ Chí Minh GIẢ hay THẬT ?* và các vấn đề khác, đặc biệt trong lãnh vực **TU LIỆU** càng ngày càng nhiều **CÀNG ‘BAO’ !**

Lê Việt Thường

CHÚ THÍCH

(1)<http://minhtrietviet.net/the-su-xoay-van-bai-2/>

(2)Kim Định, “*Hồn Nước Với Lễ Gia Tiên*” III Qua Trào Thực Dân- Cố Năng Ái

<http://www.vietnamvanhien.net/HonNuocVoiLeGiaTien.pdf>

(3)Pierre Daco, “*Les Prodigieuses Victoires De La Psychologie Moderne*” Mrabout Verviers, Belgique, 1973, tr.220-221

(4)Kim Định, “*Loa Thành Đồ Thuyết*” III Từ Phân Tâm Tới Uyên Tâm

<http://vietnamvanhien.net/loathanhdothuyet.pdf>

(5)Pierre Daco, Idem, tr.225-226

(6)<http://huc.edu.vn/chi-tiet/701/.html>

(7)Ruth Berry, “Jung”, Holder & Stoughton, 2000, London, UK, 2000, tr.43-45

(8)<http://global.oup.com/us/companion.websites/9780195397703/student/materials/chapter1/>

(9)<http://minhtrietviet.net/khi-nha-su-hoc-lac-duong-vao-the-gioi-van-hoa/>